

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCS AI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SCS AI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SCS AI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SCS AI JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110077936

**3. Ngày thành lập:** 29/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8 ngõ 58 đường Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0898.308.668

Fax:

Email: [info@safegate.vn](mailto:info@safegate.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                           | 4330     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa (trừ đấu giá)                                                                                                                                            | 4610     |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo) | 8230     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                      | 8299     |
| 5.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                | 9511     |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                               | 9512     |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                             | 9521     |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                    | 6201     |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                      | 6202     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                          | 6209     |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                       | 6311     |
| 12. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                | 6312     |
| 13. | Quảng cáo<br>(Trừ ngành nghề nhà nước cấm)                                                                                                                                                                               | 7310     |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                 | 7320     |
| 15. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ                                                                                                      | 7490     |

|     |                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)                                                | 4791        |
| 17. | Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)                                                                                | 5820(Chính) |
| 18. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ viễn thông                                                 | 6190        |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                       | 7730        |
| 20. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                           | 3312        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                               | 3313        |
| 22. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                               | 3314        |
| 23. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                              | 3320        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                | 4321        |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá) | 4741        |
| 26. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)                                              | 4742        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN CÔNG<br>NGHỆ VÀ<br>ĐẦU TƯ SCS | Số 8/58 đường<br>Hoàng Đạo<br>Thành, Phường<br>Kim Giang, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       | 0110060298                                                                                                             |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | MAI VĂN TÀI                                      | P1401, Chung Cư<br>Startup Tower, Số<br>91, Đường Đại<br>Mỗ, Phường Đại<br>Mỗ, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000        | 100.000.000              | 5,000        | 0360850087<br>22                                                                                                       |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      | Tổng số                            | 10.000        | 100.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                  |                                                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                                                                           |                           |        |             |        |              |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | VŨ THANH HÙNG | Số 5/560/3/14 đường Nguyễn Gia Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông         | 30.000 | 300.000.000 | 15,000 | 030081006328 |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Tổng số                   | 30.000 | 300.000.000 | 15,000 |              |
| 4 | ĐỖ HÙNG THUẬN | P11-02 CC A1, 54 Ngõ 85 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 5,000  | 033086004725 |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 5,000  |              |
| 5 | LÊ QUANG TUẤN | Số 25D, Ngõ 28 đường Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 10,000 | 001086044523 |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                                           | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 10,000 |              |

|   |                |                                                                                                |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 6 | VŨ THANH THẮNG | Khối Trung Hòa 2, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông         | 60.000 | 600.000.000 | 30,000 | 040080024173 |
|   |                |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Tổng số                   | 60.000 | 600.000.000 | 30,000 |              |
|   |                |                                                                                                |                           |        |             |        |              |
| 7 | NGÔ TUẤN ANH   | Số 31/408 đường Ngô Gia Tự, Tổ 8, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 5,000  | 001081010714 |
|   |                |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 5,000  |              |
|   |                |                                                                                                |                           |        |             |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ THANH THẮNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/06/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040080024173*

Ngày cấp: *09/06/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khối Trung Hòa 2, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khối Trung Hòa 2, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội